

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo về thông tin năm 2018

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BTTTT ngày 02/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện Dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 375/BTTTT-KHTC ngày 05/02/2018 về việc tổ chức thực hiện sản xuất thông tin, tuyên truyền thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và Công văn số 588/BTTTT-KHTC ngày 05/3/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc bố trí kinh phí sản xuất nội dung thông tin, tuyên truyền cho khu vực thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2018 của Dự án 4: “Giảm nghèo về thông tin” với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát

- Tập trung thông tin tuyên truyền các sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh; các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; cung cấp các thông tin thiết yếu đến cho cộng đồng dân cư. Thông tin để giúp người dân nắm bắt được các chính sách, các chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền tỉnh và của các cấp, các ngành chức năng trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đặc biệt là thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh, hạn chế tái nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, đặc biệt là ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, góp phần hoàn thành mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo trong năm 2018 theo Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra;

- Truyền thông nâng cao nhận thức trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo nhằm khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo và huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững;

- Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thông tin truyền thông ở cơ sở, nhằm phát huy hiệu quả của hệ thống thông tin ở cơ sở (Đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã, thư viện, bưu điện văn hóa xã, trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện và cấp xã ...). Xây dựng, củng cố hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của nhà nước và đáp ứng nhu cầu thông tin thiết yếu của xã hội; nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân;

- Hỗ trợ phương tiện nghe - xem cho các hộ nghèo thuộc các dân tộc ít người; hộ nghèo tại các xã, thôn, buôn đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều, áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020. Hỗ trợ trang bị bộ phương tiện tác nghiệp phục vụ thông tin cổ động tại huyện, xã.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% cụm dân cư tập trung tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh được cung cấp thông tin (*thông qua một hoặc nhiều hình thức sau: hệ thống Đài Tiếng nói Việt Nam - khu vực Tây Nguyên, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Đắk Lắk, Cổng thông tin điện tử tỉnh; Đài Truyền thanh - Truyền hình và trang thông tin điện tử cấp huyện; Đài Truyền thanh cơ sở, các ấn phẩm, tờ rơi, áp phích, pa nô...*) liên quan về các chủ trương, đường lối của Đảng, các chính sách, pháp luật, các sự kiện chính trị lớn trên địa bàn, các chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của các cấp, các ngành chức năng trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, các mô hình phát triển kinh tế, đặc biệt là việc thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo của các cấp, các ngành; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân;

- Mỗi năm, duy trì 25% cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông của các xã thuộc phạm vi dự án được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền cổ động về giảm nghèo bền vững;

- Duy trì 90% các hộ dân thuộc địa bàn huyện nghèo, xã nghèo được tiếp cận, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; kinh nghiệm sản xuất; tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương thông qua các hình thức phát thanh - truyền hình, báo giấy, báo điện tử, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, các ấn phẩm, tờ rơi, áp phích, pa nô....

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

1. Nội dung Giảm nghèo về thông tin

Nội dung các sản phẩm truyền thông tập trung vào một số chủ đề sau:

1.1. Thông tin tuyên truyền về việc tổ chức thực hiện: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; các Chương trình, Nghị quyết, Kế hoạch chuyên đề của HĐND, UBND tỉnh và các Ban Chỉ đạo của tỉnh;

1.2. Thông tin tuyên truyền các văn bản pháp luật, đặc biệt là đối với những luật mới ban hành. Trước mắt là Luật Tiếp cận thông tin; Luật Lao động; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo và một số luật khác có hiệu lực từ năm 2016 trở lại đây;

1.3. Thông tin tuyên truyền về chính sách thu hút đầu tư của tỉnh;

1.4. Thông tin tuyên truyền về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông;

1.5. Thông tin tuyên truyền về chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước cho các đối tượng chính sách;

1.6. Thông tin tuyên truyền chính sách về tái canh cây cà phê;

* Thông tin tuyên truyền về tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

1.7. Thông tin tuyên truyền về công tác đấu tranh, phòng chống tệ nạn và tội phạm về ma túy;

1.8. Thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử;

1.9. Thông tin tuyên truyền về công tác phòng chống dịch bệnh nguy hiểm ở người;

1.10. Thông tin tuyên truyền về chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn;

1.11. Thông tin tuyên truyền về tăng cường thu ngân sách và chống thất thu ngân sách;

1.12. Thông tin tuyên truyền về đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

1.12. Thông tin tuyên truyền về công tác bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường, sinh thái;

1.13. Thông tin tuyên truyền về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

1.14. Thông tin tuyên truyền về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới theo Chương trình số 24-CTr/TU ngày 06/02/2018 của Tỉnh ủy Đắk Lắk;

1.15. Thông tin tuyên truyền về triển khai bảo hiểm y tế toàn dân, theo tinh thần Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2012-2020;

1.16. Thông tin tuyên truyền về công tác dân số trong tình hình mới, theo tinh thần Chương trình số 25-CTr/TU ngày 06/02/2018 của Tỉnh ủy Đắk Lắk;

1.17. Thông tin tuyên truyền về xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên theo tinh thần Kết luận số 60-KL/TW ngày 27-11-2009 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột giai đoạn 2010 - 2020;

1.18. Thông tin tuyên truyền về các chính sách bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh;

1.19. Thông tin tuyên truyền về công tác phòng cháy, chữa cháy;

1.20. Thông tin tuyên truyền về thực hiện chương trình giảng dạy tiếng dân tộc thiểu số trong các trường học;

1.21. Thông tin tuyên truyền về công tác thông tin đối ngoại, ngoại giao nhân dân; Chương trình phân giới cắm mốc biên giới Việt Nam - Campuchia;

1.22. Thông tin tuyên truyền về công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em;

1.23. Thông tin tuyên truyền về thực hiện Chỉ thị 522/CT-BCĐPKND ngày 09/02/2018 về công tác Phòng không nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2018;

1.24. Một số nội dung khác tùy thuộc vào nhiệm vụ chính trị đặt ra trong năm 2018 để bổ sung cho phù hợp.

2. Đối tượng thụ hưởng:

2.1. Đối tượng thụ hưởng thông tin: Các hộ dân trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó chú trọng đến đối tượng là vùng có tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo cao (trên 30%), hộ mới thoát nghèo trên phạm vi toàn tỉnh; ưu tiên các xã: biên giới, vùng đặc biệt khó khăn (khu vực III) vùng sâu, vùng xa, vùng có đông hộ đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ thuộc hộ nghèo;

2.2. Đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ: Cán bộ làm công tác thông tin truyền thông cơ sở, gồm: cán bộ, công chức, viên chức Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện; Cán bộ, công chức các đoàn thể chính trị xã hội; Cán bộ công chức Ban VH-XH cấp xã; cán bộ không chuyên trách của Đài Truyền thanh cấp xã; thành viên Ban Biên tập Đài Truyền thanh cấp xã; Cán bộ, công chức trong Ban Biên tập Trang thông tin điện tử cấp huyện và cấp xã; Đài Truyền thanh cấp xã; cán bộ thôn, buôn, tổ dân phố;

2.3. Đối tượng được Hỗ trợ phương tiện nghe - xem: Hộ nghèo (theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2021);

2.4. Đối tượng được trang bị bộ phương tiện tác nghiệp: bao gồm Đội thông tin lưu động tại huyện, xã biên giới, vùng sâu, vùng xa theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới theo Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 được UBND tỉnh cấp cho Sở Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 16/3/2018.

Tổng kinh phí thực hiện: 2.810.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Hai tỷ, tám trăm mười triệu đồng chẵn).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ vào Thông tư số 06/2017/TT-BTTTT ngày 02/6/2017 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, chủ động phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí của Trung ương đóng tại địa phương và các cơ quan báo chí của tỉnh; các Sở, ngành, đoàn thể liên quan để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

2. Giao Sở Tài chính theo dõi, hướng dẫn các quy trình thủ tục thanh quyết toán từng nội dung tại Kế hoạch bảo đảm đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tiến độ triển khai các nội dung để kịp thời tham mưu UBND tỉnh báo cáo cho Ban Chỉ đạo Trung ương theo quy định. / *km*

Nơi nhận

- Bộ TT&TT (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo tỉnh (b/c);
- Sở TT&TT (t/h);
- Sở LĐTB&XH (t/h);
- Sở Tài chính (t/h);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, PCVP (đ/c Nguyễn);
- Lưu: VT, KGVX (H^N-15b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà